



CHƯƠNG 1: NGÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH

1. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ:

1.1. MÔ TẢ CHUYÊN ĐỀ:

- ✓ Bài 3: Thực hành: Quan sát một số động vật nguyên sinh.
- ✓ Bài 4: Trùng roi.
- ✓ Bài 5: Trùng biến hình và trùng giày.
- ✓ Bài 6: Trùng kiết lị và trùng sốt rét.
- ✓ Bài 7: Đặc điểm chung và vai trò thực tiễn của Động vật nguyên sinh.

2. MẠCH KIẾN THỨC CỦA CHUYÊN ĐỀ:

Tên bài	Nội dung chính của từng bài
Bài 4: TRÙNG ROI	I. Trùng roi xanh: 1. Dinh dưỡng: <ul style="list-style-type: none">- Tự dưỡng và dị dưỡng.- Hô hấp: Trao đổi khí qua màng tế bào.- Bài tiết: Nhờ không bào co bóp. 2. Sinh sản: <ul style="list-style-type: none">- Vô tính bằng cách phân đôi theo chiều dọc cơ thể. II. Tập đoàn trùng roi: <ul style="list-style-type: none">❖ Kết luận:<ul style="list-style-type: none">- Tập đoàn trùng roi gồm nhiều tế bào, bước đầu có sự phân hóa chức năng.
Bài 5: TRÙNG BIẾN HÌNH VÀ TRÙNG GIÀY	I. Trùng biến hình: 1. Cấu tạo và di chuyển: <ul style="list-style-type: none">- Trùng biến hình cấu tạo gồm 1 tế bào, có: Chất nguyên sinh lỏng, nhân, không bào tiêu hoá và không bào co bóp.- Trùng biến hình di chuyển nhờ chân giả. 2. Dinh dưỡng: <ul style="list-style-type: none">- Kết luận:<ul style="list-style-type: none">+ Trùng biến hình tiêu hoá nội bào.+ Quá trình hô hấp của trùng biến hình được thực hiện qua bề mặt cơ thể.



	<p>+ Quá trình bài tiết: Chất thừa dồn đến không bào co bóp và thải ra ngoài ở vị trí bất kì trên cơ thể.</p> <p>3. Sinh sản:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trùng biến hình sinh sản vô tính bằng cách phân đôi co thể. <p>II. Trùng giày:</p> <p>1. Dinh dưỡng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thức ăn → miệng → hầu → không bào tiêu hoá → biến đổi nhờ Enzim → chất lỏng thấm vào chất nguyên sinh.- Chất thải → không bào co bóp → lỗ thoát ra ngoài. <p>2. Sinh sản:</p> <p>Trùng giày có 2 hình thức sinh sản:</p> <ul style="list-style-type: none">- Vô tính bằng cách phân đôi cơ thể theo chiều ngang.- Hữu tính bằng cách tiếp hợp.
<p>Bài 6: TRÙNG KIẾT LỊ VÀ TRÙNG SỐT RÉT</p>	<p>I. Trùng kiết lị:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trùng kiết lị giống trùng biến hình, chỉ khác là chân giả rất ngắn.- Cách lây nhiễm: Bào xác trùng kiết lị theo thức ăn, nước uống vào ống tiêu hóa người. Đến ruột, trùng kiết lị chui ra khỏi bào xác, gây các vết loét ở niêm mạc ruột rồi nuốt hồng cầu ở đó để tiêu hóa chúng và sinh sản rất nhanh. Bệnh nhân đau bụng, đi ngoài, phân có lẫn máu và chất nhầy như nước mũi. Đó là triệu chứng bệnh kiết lị. <p>1. Nơi sống và cấu tạo:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trùng kiết lị ở ngoài môi trường kết bào xác, khi vào ruột người chúng chui ra khỏi bào xác và sống kí sinh ở thành ruột.- Cơ thể giống trùng biến hình, chỉ khác có chân giả rất ngắn. <p>2. Dinh dưỡng:</p> <p>Chúng kí sinh ở thành ruột nuốt hồng cầu gây nguy hiểm cho con người.</p> <p>3. Biện pháp phòng chống:</p> <ul style="list-style-type: none">- Rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh- Ăn chín, uống sôi- Giữ gìn vệ sinh môi trường- Diệt ruồi, muỗi...- Khi mắc bệnh phải chữa trị kịp thời <p>II. Trùng sốt rét:</p>



	<p>1. Cấu tạo và dinh dưỡng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trùng sốt rét thích nghi sống ở trong máu người, trong tuyến nước bọt và thành ruột của muỗi Anôphen.- Chúng có kích thước nhỏ, không có bộ phận di chuyển và các không bào, hoạt động dinh dưỡng đều thực hiện qua màng tế bào. <p>2. Vòng đời:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trùng sốt rét kí sinh ở 2 vật chủ trong vòng đời: một là muỗi Anôphen, hai là động vật có xương sống (ở đây chúng ta xét đến trùng sốt rét kí sinh ở người).- Trùng sốt rét do muỗi Anôphen truyền vào máu người. Chúng chui vào hồng cầu để kí sinh và sinh sản cùng lúc cho nhiều trùng sốt rét mới. Sau đó chúng phá vỡ hồng cầu để chui ra và lại chui vào nhiều hồng cầu khác, tiếp tục chu kì hủy hoại hồng cầu (cứ sau 48 giờ một lần với trùng sốt rét thường gặp, gây ra bệnh sốt rét cách nhật) <p>3. Biện pháp phòng chống bệnh sốt rét:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mặc màn khi đi ngủ- Cần vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở, loại bỏ nơi trú ẩn của muỗi như phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh, sắp xếp đồ dùng trong nhà ngăn nắp, sạch sẽ...- Khi thấy các triệu chứng của bệnh sốt rét như: rét run, sốt nóng sau đó vã mồ hôi hoặc cảm thấy ớn lạnh, gai rét người bệnh cần đến ngay cơ sở y tế gần nhất để chẩn đoán và điều trị kịp thời. <p>4. Bệnh sốt rét ở nước ta:</p> <p>Trước Cách mạng Tháng Tám, bệnh sốt rét rất trầm trọng ở nước ta. Nhờ kế hoạch xóa bỏ bệnh sốt rét do Viện Sốt rét Côn trùng và Kí sinh trùng chủ trì, căn bệnh nguy hiểm này đã bị đẩy lùi dần, dù thỉnh thoảng bệnh vẫn còn bộc phát ở một số vùng.</p>
<p>Bài 7: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ THỰC TIỄN CỦA ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH</p>	<p>I. Đặc điểm chung:</p> <ul style="list-style-type: none">- Động vật nguyên sinh có đặc điểm:<ul style="list-style-type: none">+ Cơ thể chỉ là 1 TB đảm nhận mọi chức năng sống.+ Dinh dưỡng chủ yếu bằng cách dị dưỡng.+ Sinh sản vô tính và hữu tính. <p>II. Vai trò thực tiễn của động vật nguyên sinh:</p>

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGỌC VIỄN ĐÔNG



TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH

Môn: Sinh học

Lớp: 7

Giáo viên: Cô Phan Thị Thanh Quy